			000 - Phần còn lại làm tương tự.
	Bài 2.	Tính giá trị của biểu thức: a)92745 – (8238 + 2742) - 8454 b) 2400 : 300 + 1368 : 38 + 276 c) 2070 : 23 : 15 + 36 x 120 – 497 d) 2459 x 308 + 151281 : 39	- Cả lớp làm vở, sau đó 4 HS lên bảng làm bài. - Nhận xét. a)92745 – (8238 + 2742) – 8454 = 92745 - 10980 – 8454 = 81765 - 8454 = 73311 b) 2400 : 300 + 1368 : 38 + 276 = 8 + 36 + 276 = 44 + 276 = 320 c) 2070 : 23 : 15 + 36 x 120 – 497 = 90 : 15 + 4320 - 497 = 6 + 4320 - 497 = 4326 – 497 = 3829 d) 2459 x 308 + 151281 : 39 = 757372 + 3879 = 761251
	Bài 3.	Để lát nền một căn phòng, người ta sử dụng hết 300 viên gạch hình vuông có cạnh 30cm. Hỏi căn phòng đó có diện tích bao nhiêu mét vuông, biết diện tích phần mạch vữa không đáng kể?	- Đọc và phân tích đề bài. - Cả lớp làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm. - Nhận xét. BG Diện tích 1 viên gạch là: 30 x 30 = 900 (cm^2) Diện tích căn phòng là: 900 x 300 = 270 000 (cm^2) = 27 m^2 ĐS: 27m^2
	b. BT phát triển.	Tìm số bé nhất sao cho khi viết số đó vào bên	- HS đọc đề bài. - Phân tích đề bài.

	Bài 4.	phải 2010 thì được số có sáu chữ số chia hết cho 128.	- 1 HS lên bảng, cả lớp làm vở. - Nhận xét. BG Gọi số cần tìm là ab. Khi viết số đó vào bên phải số 2010 ta được số mới là $\overline{2010ab}$. Ta có: $\overline{2010ab}$ = 201000 + ab Vì 201000 : 128 = 157 (dư 40) Nên ab = 128 – 40 = 88 ĐS: 88
5'	**3. Hoạt động 3** ***Củng cố - dặn dò.***	- GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà ôn bài.	

HƯỚNG DẪN HỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

* Hoàn thành các bài tập trong ngày.
* Củng cố về câu kể Ai làm gì? Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu kể Ai làm gì?
* Củng cố về văn miêu tả đồ vật.

2. Kĩ năng:

- HS tìm đúng câu kể Ai làm gì? trong một đoạn văn.
- Biết điền đúng vị ngữ vào chỗ chấm để hoàn chỉnh câu kể Ai làm gì?
- Biết tìm đúng câu mở đoạn, kết đoạn trong một đoạn văn. Biết viết đoạn văn tả bao quát chiếc bút máy.

3. Thái độ:

- HS biết giữ gìn đồ dùng học tập.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng nhóm, phấn màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
12'	**1. Hoạt động 1** Hoàn thành các bài tập buổi sáng.	+ Sáng thứ ba em có những môn học nào? - Cho HS hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng. - GV giúp đỡ những em gặp khó khăn khi hoàn thành bài.	+ HS nêu. - HS tự hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng.
23'	**2.Hoạt động 2.** ***BT củng cố. Bài 1.***	***Tìm câu kể Ai làm gì? trong đoạn trích sau. Gạch dưới bộ phận vị ngữ trong từng câu tìm được.*** Bàn tay mềm mại của Tấm rắc đều những hạt cơm quanh Bống. Tấm ngắm nhìn Bống. Tấm nhúng bàn tay xuống nước vuốt nhẹ hai bên lườn của cá. Cá đứng	- Cả lớp làm bài vào vở, sau đó đọc kết quả. - Nhận xét. Đáp án: Tất cả các câu trong đoạn văn đều thuộc kiểu câu Ai làm gì? Bàn tay mềm mại của Tấm/ rắc đều những hạt cơm quanh Bống. Tấm/ ngắm nhìn Bống. Tấm / nhúng bàn tay xuống

		im trong tay chị Tấm. Tấm cúi sát mặt nước hơn như chỉ nói cho Bống nghe: Bống bống, bang bang….. Như hiểu được Tấm, Bống quẫy đuôi và lượn lờ ba vòng quanh Tấm.	nước vuốt nhẹ hai bên lườn của cá. Cá/ đứng im trong tay chị Tấm. Tấm / cúi sát mặt nước hơn như chỉ nói cho Bống nghe: Bống bống, bang bang….. Như hiểu được Tấm, Bống / quẫy đuôi và lượn lờ ba vòng quanh Tấm.
	Bài 2. Xác định CN – VN trong từng câu kể.	***Dùng nét sổ thẳng (/) để tách CN – VN trong từng câu dưới đây:*** a) Em bé cười. b) Cô giáo đang giảng bài. c) Biết kiến đã kéo đến đông, ca chuối mẹ bèn lấy đà quẫy mạnh rồi nhảy tùm xuống nước. d) Đàn cá chuối con ùa lại tranh nhau đớp tới tấp.	- Cả lớp làm vở. - 4 HS lên bảng chữa bài. - Đáp án: a) Em bé / cười. b) Cô giáo / đang giảng bài. c) Biết kiến đã kéo đến đông, cá Chuối mẹ / bèn lấy đà quẫy mạnh rồi nhảy tùm xuống nước. d) Đàn cá chuối con / ùa lại tranh nhau đớp tới tấp.
	Bài 3. Thêm vị ngữ vào chỗ chấm để hoàn chỉnh câu kể Ai làm gì?	***Viết tiếp vị ngữ vào chỗ trống:*** a. Tối tối, mẹ em……. b. Vào ngày nghỉ cuối tuần, bố em ……. c. Giờ ra chơi, các bạn lớp em……..	- Cả lớp làm vào vở, 1 em làm vào bảng nhóm. a. thường soạn bài. b. cho chúng em về quê ngoại. c. chơi đá cầu.
	Bài 4. Tập làm văn.	***a) Em chọn những ý nào để viết đoạn văn tả bao quát chiếc bút máy?*** a. Thân bút xinh xắn, thon nhỏ về phía đuôi. b. Nắp bút bằng kim loại sáng loáng. c. Chiếc bút dài hơn gang	a) HS trả lời miệng. Đáp án: a, b, c, d

		tay, trông giống một viên phấn màu. d. Đó là chiếc bút hiệu Hồng Hà, màu đen nhánh. e. Ngòi bút sang láng hình lá tre, được mài để có thể viết thành nét thanh, nét đậm. ***b) Viết đoạn văn tả bao quát chiếc bút máy.***	b) Cả lớp làm vào vở, 1 HS làm bảng nhóm. VD: Đó là chiếc bút hiệu Hồng Hà, màu đen nhánh. Chiếc bút dài hơn gang tay, trông giống một viên phấn màu. Nắp bút bằng kim loại sáng loáng. Thân bút xinh xắn, thon nhỏ về phía đuôi.
5'	**3. Hoạt động 3** ***Củng cố - dặn dò.***	- GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà ôn bài.	